TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 579/2024/HS-PT	
Ngày: 19/7/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 450/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Ninh Đình H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Ninh Đình H, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Số A đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Ria - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Đình T và bà Ninh Thị T1; có vợ là Bùi Thị H1 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo*** Ninh Đình H ***(do Tòa án chỉ định):*** Luật sư Nguyễn Anh Đ - Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số H, đường K, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại là chị Bì Thị X không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/6/2022, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B tiếp nhận đơn của chị Bì Thị X tố giác Ninh Đ có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị số tiền khoảng 65.000.000.000 đồng. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu có liên quan. Đến ngày 09/12/2022, Ninh Đình H xin được đầu thú. Quá trình đấu tranh với H cùng các tài liệu đã thu thập được xác định:

Ngày 30/11/2018, Công ty cổ phần B (tên gọi tắt là Công ty T3) có địa chỉ tại tầng 14, tòa nhà H, D N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh được thành lập do Ninh Đình H là người đại diện theo pháp luật. Ngoài ra, năm 2019 H tham gia Hội đồng cổ đông của Công ty TNHH Đ1 cũng ở địa chỉ trên với 22% vốn điều lệ. Ngành nghề kinh doanh chính của 02 công ty này là kinh doanh bất động sản.

Chị Bì Thị X được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ngày 06/12/2019 tại địa chỉ Chợ S, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh với ngành nghề kinh doanh: Tư vấn, kinh doanh bất động sản.

Khoảng cuối năm 2020, thông qua mối quan hệ xã hội, chị Bì Thị X có quen biết với Ninh Đình H. Quá trình quen biết, do cả H và chị X đều hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản nên H có nói với chị X về thị trường bất động sản tại tỉnh Bình Phước hiện nay đang có rất nhiều người đầu tư và thu được lợi nhuận cao, đồng thời rủ chị X góp vốn đầu tư mua đất chung rồi bán đi kiếm lời. Qua tìm hiểu thị trường, chị X đồng ý góp vốn chung với H. Hai bên thỏa thuận, thống nhất với nhau về cách thức trao đổi, phối hợp làm ăn như sau: Sau khi H tìm được các lô đất có thể đầu tư để bán kiếm lời, H sẽ gọi điện và nhắn tin cho chị X qua zalo, với những lô đất có đầy đủ thông tin, H sẽ chụp lại hình ảnh thông tin về lô đất đó để chị X nghiên cứu, xem xét và quyết định việc có đầu tư không, những lô đất không có đủ thông tin thì H chỉ nói với chị X các thông tin chung chung qua điện thoại hoặc nhắn tin. Nếu chị X đồng ý góp vốn đầu tư thì sẽ thông tin lại và thực hiện việc chuyển tiền qua tài khoản cho H. Trong quá trình giao dịch, H sử dụng số điện thoại 0934.320.000 và tài khoản zalo "Ninh Đình H" đăng ký bằng số điện thoại trên. Chị X sử dụng số điện thoại 0975.173.033 và tài khoản zalo "Đông

Nhi" đăng ký bằng số điện thoại này. Đối với việc chuyển tiền góp vốn cho H, do chị X không biết sử dụng Internet Banking nên chị X nhờ anh Khúc Văn T2, sinh năm 1991, HKTT: Khu Đ, phường B, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (là kế toán của chị X) chuyển khoản cho H. Trong quá trình đó, anh T2 sử dụng các tài khoản Ngân hàng V số 0351000487083, tài khoản Ngân hàng V1 số 102818216666 và tài khoản Ngân hàng B1 số 25610002329556 đều mang tên Khúc Văn T2 chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng B1 và tài khoản Ngân hàng V1 số 100561333333 mang tên Ninh Đình H.

Sau khi nhận được thông tin về các lô đất hoặc nghe H nói về các lô đất có thể đầu tư để sinh lời, chị X thông tin lại cho anh em, bạn bè, người quen để họ cùng góp tiền với chị chuyển cho H đầu tư mua đất chung. Số tiền mà anh em, bạn bè và người quen của chị X góp vốn đều được chuyển cho anh T2 qua tài khoản hoặc chuyển bằng tiền mặt để anh T2 chuyển khoản cho H. Khoảng 01 tháng đầu khi hợp tác làm ăn (từ 19/3/2021 đến 15/4/2021), chị X không ghi sổ sách theo dõi các lần đầu tư chung với H. Đến nay, cả H và chị X đều chỉ nhớ hai bên hợp tác mua chung 3-4 lô đất rồi bán lại cho người khác. Tiền gốc và tiền lợi nhuận hai bên đã thực hiện thanh toán đầy đủ với nhau và chị X cũng thanh toán tiền gốc và tiền lợi nhuận cho những người góp vốn.

Từ ngày 16/4/2021 đến sau này, khi H thông tin về các lô đất dự định đầu tư, mức lợi nhuận sẽ được hưởng cho chị X, mỗi khi chuyển tiền cho H để đầu tư đất, chị X và anh T2 đều ghi chép lại từng ngày, số tiền chuyển và mức lợi nhuận sẽ được hưởng, trong đó chị X ghi chép lại các lần chuyển tiền cho H từ ngày 16/4/2021 đến ngày 22/5/2021 trên 02 tờ giấy men và kết quả: H đã thanh toán đủ tiền gốc và tiền lợi nhuận của 19 lô đất tương ứng với 19 lần chị X chuyển tiền cho H và đã được H xác nhận; anh T2 ghi chép lại các lần chuyển tiền cho H từ ngày 23/5/2021 đến ngày 11/9/2021 trên 06 tờ giấy men, kết quả thanh toán và được H xác nhận. Trong các lần góp vốn đầu tư với H, sau khi được H chuyển lại tiền gốc và tiền lợi nhuận của từng lô đất, chị X đã thực hiện thanh toán tiền gốc và tiền lợi nhuận cho những người cùng góp vốn.

Đấu tranh với H xác định: Thời điểm đầu khi H thông tin với chị X về các lô đất rủ chị X đầu tư thì lúc đó đã có người đặt cọc mua đất nên ngoài số tiền đề nghị đầu tư, H cũng đưa luôn mức lợi nhuận mà chị X được hưởng. Từ khoảng cuối tháng 6/2021, thị trường bất động sản đóng băng do dịch Covid-19 nhưng do cần tiền để thanh toán nợ với nhiều người khác và chi tiêu cá nhân, lợi dụng sự tin tưởng của chị X, H tiếp tục gọi điện, nhắn tin nói dối về các lô đất dự định đầu tư để chị X chuyển tiền. Do tin tưởng H, chị X không hỏi rõ từng lô đất mà chỉ chuyển tiền góp vốn đầu tư cho H theo thoả thuận. Thời điểm này, sau khi nhận tiền của chị X, H không đầu tư mua bất kỳ

lô đất nào như đã nói với chị X. Đến ngày 13/01/2022, sau nhiều lần liên lạc đòi lại tiền, chị X gặp và yêu cầu H trả tiền, lúc này H thừa nhận đã nhận khoảng 70 tỷ của chị X nhưng không đầu tư mua bất kỳ lô đất nào mà sử dụng tiền sai mục đích.

Kết quả xem xét lại toàn bộ các lần chị X, anh T2 chuyển tiền cho H, ghi chép lại và rà soát trên các tài khoản Ngân hàng của H và của anh T2 xác định: Trong thời gian từ ngày 16/4/2021 đến ngày 11/9/2021, anh T2 đã chuyển khoản giúp chị X cho H để góp tiền mua chung 80 lô đất. H đã thanh toán xong với chị X 60 lô đất. 20 lô đất còn lại, có 01 lô H đã thanh toán cho chị X một phần tiền (lô đất chị X góp 6,8 tỷ chung với H ngày 20/8/2021, H đã thanh toán cho chị X 5,8 tỷ, còn 01 tỷ chưa thanh toán), còn 19 lô đất mà chị X góp tiền mua chung với H chưa được H thanh toán. Cụ thể:

- Ngày 21/6/2021, chị X chuyển cho H số tiền 02 tỷ đồng.
- Ngày 26/6/2021, chị X chuyển cho H số tiền 02 tỷ đồng.
- Ngày 28/6/2021, chị X chuyển cho H số tiền 01 tỷ đồng.
- Ngày 03/7/2021, chị X chuyển cho H số tiền 03 tỷ đồng.
- Ngày 05/7/2021, chị X chuyển cho H số tiền 02 tỷ đồng.
- Ngày 06/7/2021, chị X chuyển cho H số tiền 04 tỷ đồng.
- Ngày 07/7/2021, chị X chuyển cho H số tiền 7,5 tỷ đồng.
- Ngày 08/7/2021, chị X chuyển cho H số tiền 03 tỷ đồng.
- Ngày 09/7/2021, chị X chuyển cho H số tiền 08 tỷ đồng góp tiền mua chung 03 lô đất.
- Ngày 11/7/2021, chị X chuyển cho H số tiền 01 tỷ đồng.
- Ngày 12/7/2021, chị X chuyển cho H số tiền 02 tỷ đồng.
- Ngày 15/7/2021, chị X chuyển cho H số tiền 05 tỷ đồng.
- Ngày 20/8/2021, chị X chuyển cho H số tiền 6,8 tỷ đồng, H đã thanh toán cho chị X 5,8 tỷ đồng, còn 01 tỷ đồng.
- Ngày 31/8/2021, chị X chuyển cho H số tiền 8,5 tỷ đồng.
- Ngày 03/9/2021, chị X chuyển cho H số tiền 7 tỷ đồng.
- Ngày 07/9/2021, chị X chuyển cho H số tiền 8 tỷ đồng.
- Ngày 09/9/2021, chị X chuyển cho H số tiền 2,5 tỷ đồng.
- Ngày 11/9/2021, chị X chuyển cho H số tiền 600 triệu đồng.

Trong các lần chuyển tiền góp vốn đầu tư trên, ngày 09/7/2021 chị X chuyển tiền cho H để góp vốn mua chung 03 lô đất, các ngày còn lại là góp tiền mua chung 01 lô đất. Tổng số tiền chị X chuyển cho H trong các ngày

trên là 73.900.000.000đ. H đã trả cho chị X 5.800.000.000đ, còn chiếm đoạt của chị X số tiền 68.100.000.000đ.

Kết quả xác minh tại tỉnh Bình Phước và nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước xác định: Ninh Đình H không có bất kỳ thửa đất nào được đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*** Việc thu giữ vật chứng, tài liệu:**

- Tạm giữ của H 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu ghi (BL 2420)

- Chị X giao nộp 02 tờ giấy men ghi 19 lần chị X chuyển tiền cho H để góp tiền mua đất từ ngày 16/4/2021 đến 22/5/2021 đã được H thanh toán đầy đủ tiền gốc và tiền lợi nhuận; 427 trang tin nhắn zalo giữa chị X với H; 01 tờ giấy xác nhận đề ngày 13/01/2022 do H viết và 01 tờ giấy cam kết ngày 17/3/2022 do H viết.

- Anh Khúc Văn T2 giao nộp 06 tờ giấy men ghi lại 61 lần chị X chuyển tiền cho H để góp vốn mua 61 lô đất từ ngày 23/5/2021 đến 11/9/2021, trong đó có 41 lần H đã thanh toán đủ tiền gốc và tiền lợi nhuận; 01 lần mới thanh toán được một phần tiền; 19 lần chưa thanh toán tiền; 359 trang tin nhắn zalo giữa anh T2 với H.

***Về trách nhiệm dân sự**: Đến nay, H chưa bồi thường cho chị X. Chị X yêu cầu H trả lại cho chị toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và đề nghị xử lý H theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ninh Đình H tù chung thân về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam 09/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Ninh Đình H phải có trách nhiệm hoàn trả chị Bì Thị X số tiền 68.100.000.000 đồng (Sáu mươi tám tỉ, một trăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/3/2024, bị cáo Ninh Đình H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ninh Đình H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, chưa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như việc bị cáo thừa nhận hành

vi phạm tội đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ninh Đình H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật, đồng thời đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Ninh Đình H mức án tù chung thân là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H không xuất trình được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ninh Đình H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được nêu tại bản án sơ thẩm, nhân thân của bị cáo và bị hại cũng có một phần lỗi do bất cẩn khi giao tiền góp vốn làm ăn chung cho bị cáo dẫn đến bị cáo không làm chủ được lòng tham của mình chiếm đoạt tài sản của bị hại để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo xuống mức án tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ninh Đình H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Qua mối quan hệ xã hội, Ninh Đình H quen biết chị Bì Thị X. Từ ngày 19/3/2021, H và chị X bắt đầu có quan hệ góp vốn bằng cách chị X chuyển tiền cho H để mua chung đất bán kiếm lời. Thời gian đầu, khi H thông tin cho chị X về các lô đất dự định đầu tư đã có người đặt cọc mua đất, H trao đổi với chị X về số tiền góp vốn và phần lợi nhuận sẽ được hưởng khi góp vốn. Đồng thời, thanh toán đầy đủ cho chị X tiền gốc và tiền lợi nhuận đúng theo thỏa thuận. Từ khoảng giữa tháng 6 năm 2021, lợi dụng sự tin tưởng của chị X, H đã đưa ra thông tin về việc có 20 lô đất tại tỉnh Bình Phước đang có giao dịch để chị X chuyển tiền đầu tư chung. Tin tưởng H, từ ngày 21/6/2021 đến ngày 11/9/2021, chị X có nhờ anh Khúc Văn T2 (là kế toán của chị X) chuyển tiền cho H qua tài khoản Ngân hàng tổng số tiền 73.900.000.000 đồng để góp vốn mua chung 20 lô đất như H nói. Sau khi nhận tiền của chị X, H không sử dụng tiền mà chị X chuyển cho để đầu tư mua đất mà sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân. Sau đó, H chuyển khoản trả cho chị X 5.800.000.000 đồng, chiếm đoạt của chị X 68.100.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ninh Đình H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ninh Đình H thấy: Từ khoảng cuối tháng 6 năm 2021, thị trường bất động sản đóng băng do dịch covid 19, nhưng do cần tiền và lợi dụng sự tin tưởng của chị X, H đã đưa ra các thông tin về các lô đất dự định đầu tư ở Bình Phước giá rẻ, lợi nhuận cao để chị X tiếp

tục chuyển tiền góp vốn mua chung đất với H. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của chị X, H không đầu tư mua đất mà sử dụng trả nợ, trả lương nhân viên và chi tiêu cá nhân, chiếm đoạt 68.100.000.000 đồng của chị X. Số tiền bị cáo H chiếm đoạt của chị X là đặc biệt lớn, từ khi bị bắt đến thời điểm xét xử phúc thẩm, bị cáo H và gia đình bị cáo chưa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho chị X.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo Ninh Đình H mức án tù chung thân về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H không xuất trình được tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và thừa nhận chưa khắc phục được khoản tiền nào để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ninh Đình H.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Ninh Đình H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ninh Đình H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HSST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Ninh Đình H tù chung thân về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ninh Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điều Văn Hằng **Nguyễn Trọng Đoàn** **Nguyễn Phương Hạnh**

Nơi nhận:
-VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- TTG - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Hạnh